

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án chuyển đổi các trường mầm non bán công, dân lập sang công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính

Thực hiện Kết luận số 09/KL-TTHĐND ngày 07/11/2024 của Thường trực HĐND tỉnh tại Hội nghị liên tịch thống nhất nội dung kỳ họp thứ 20 (kỳ họp thường lệ) của HĐND tỉnh, nhiệm kỳ 2021-2026; trên cơ sở đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Báo cáo số 3118 ngày 11/11/2024 báo cáo Kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về Đề án chuyển đổi các trường mầm non bán công, dân lập sang công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính; UBND tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về Đề án chuyển đổi các trường mầm non bán công, dân lập sang công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính (Đề án); cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Văn bản chỉ đạo, điều hành

Về Đề án chuyển đổi các trường mầm non bán công, dân lập sang công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính; HĐND tỉnh đã ban hành 04 Nghị quyết:

- Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND ngày 18/8/2011 về việc Phê duyệt Đề án chuyển đổi các trường mầm non bán công, dân lập sang loại hình công lập và công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính.

- Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày 26/7/2013 về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND ngày 18/8/2013 của HĐND tỉnh.

- Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 về việc Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày 26/7/2013 của HĐND tỉnh.

- Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 về việc ban hành cơ chế hỗ trợ kinh phí đối với trường thuộc diện chuyển đổi sang loại hình trường công lập tự chủ hoàn toàn về tài chính.

Trên cơ sở các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định để tổ chức triển khai thực hiện:

- Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 08/11/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án chuyển đổi các trường mầm non bán công, dân lập trên địa bàn tỉnh Bình Định sang trường mầm non công lập và công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính;

- Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Đề án chuyển đổi các trường mầm non bán công, dân lập sang trường mầm non công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ hoàn toàn về tài chính.

- Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh về lộ trình thực hiện đối với 13 trường mầm non, mẫu giáo thuộc diện chuyển đổi sang loại hình trường mầm non công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ hoàn toàn về tài chính;

- Quyết định số 86/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh đã ban hành quy định về cơ chế hỗ trợ kinh phí đối với các trường mầm non thuộc diện chuyển đổi sang loại hình trường công lập tự chủ hoàn toàn về tài chính trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Đồng thời, UBND tỉnh cũng chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan phối hợp, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và ban hành các đề án, kế hoạch và giải pháp để thực hiện việc chuyển đổi 13 trường mầm non bán công sang hoạt động theo cơ chế tự chủ hoàn toàn về tài chính theo mục tiêu các Nghị quyết đề ra.

(Danh mục văn bản chỉ đạo theo Phụ lục 01 đính kèm)

2. Tình hình và kết quả triển khai thực hiện

a) Đối với Nghị quyết số 27/2011/QĐ-HĐND ngày 18/8/2011(NQ 27)

Căn cứ NQ 27, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 08/11/2011 về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi các trường mầm non bán công, dân lập trên địa bàn tỉnh Bình Định sang trường mầm non công lập và công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính (QĐ 36); Công văn số 5098/UBND-VX ngày 25/12/2012 về việc chuyển đổi trường mầm non bán công sang loại hình công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ hoàn toàn về tài chính (đối với 13 trường mầm non bán công chuyển sang loại hình trường công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ hoàn toàn về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ).

Theo QĐ 36, kế hoạch chuyển đổi **122/189** trường mầm non bán công, dân lập sang trường mầm non công lập và công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính được triển khai thực hiện theo lộ trình; trong đó 84 trường chuyển sang công lập (đợt 1- năm 2012: chuyển 15 trường, đợt 2 - năm 2013: chuyển 41 trường, đợt 3 - năm 2014: chuyển 28 trường); 13 trường chuyển sang công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ hoàn toàn về tài chính (đợt 1- năm 2012) và 25 trường chuyển sang công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ một phần về tài chính (đợt 2 - năm 2013).

Triển khai thực hiện QĐ 36, trên địa bàn tỉnh có 5/7 huyện, thị xã, thành phố xây dựng Đề án chuyển đổi các trường mầm non bán công sang loại hình trường công lập tự chủ hoàn toàn về tài chính gồm: Hoài Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ, An Nhơn, Quy Nhơn; 02 huyện Tuy Phước và Tây Sơn có quyết định chuyển đổi sang trường mầm non công lập tự chủ hoàn toàn về tài chính nhưng chưa phê duyệt Đề án.

Đến năm 2014, Đề án đã hoàn thành việc chuyển đổi 109/122 trường mầm non chuyển sang công lập và công lập tự chủ một phần về tài chính, theo kế hoạch đề ra; đáp ứng được mục tiêu đảm bảo đủ trường để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi vào năm 2015.

b) Đối với Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày 26/7/2013 (NQ 09)

Căn cứ NQ 09, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Đề án chuyển đổi các trường mầm non bán công, dân lập sang trường mầm non công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ hoàn toàn về tài chính (QĐ 33); trong đó có nội dung: “Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi các trường trên địa bàn (trong đó, mức thu học phí theo hướng tăng dần và kinh phí ngân sách hỗ trợ giảm dần từng năm học cho đến khi hoàn thành việc chuyển đổi theo thời gian quy định””; “Thời gian thực hiện chuyển đổi chậm nhất đến năm học 2017-2018, 13 trường mầm non bán công phải hoàn thành việc chuyển sang loại hình trường công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính”.

Triển khai thực hiện QĐ 33, trên địa bàn tỉnh có 5/7 huyện, thị xã, thành phố có quyết định phê duyệt mức thu học phí theo hướng ngân sách nhà nước hỗ trợ giảm dần, mức thu học phí tăng dần đến hết năm học 2017-2018 (Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, An Nhơn, Quy Nhơn); 02 địa phương không phê duyệt mức thu theo hướng tăng dần mà thực hiện thu theo Quyết định số 55/2015/ QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Định (Tuy Phước, Tây Sơn).

c) Đối với Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 (NQ 23)

Căn cứ NQ 23, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh về lộ trình thực hiện đối với 13 trường mầm non, mẫu giáo thuộc diện chuyển đổi sang loại hình trường mầm non công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ hoàn toàn về tài chính (QĐ 35). Theo đó các trường tiếp tục xây dựng Đề án thực hiện thu học phí theo hướng tăng dần tỉ lệ tự chủ cho đến khi đảm bảo 100% kinh phí chi lương và chi thường xuyên¹.

Triển khai thực hiện QĐ 35, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Sở: Nội vụ, Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính; lãnh đạo của UBND các huyện, thị xã, thành phố; lãnh đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo liên quan thực hiện rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện (tại thời điểm tháng 5/2019) để tìm giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện lộ trình chuyển đổi 13 trường mầm non, mẫu giáo.

¹ Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 đề ra đến năm học 2020-2021: 03 trường mầm non (Quy Nhơn, 2/9, Hương Sen) thực hiện tự chủ 100%, 10 trường còn lại thực hiện tự chủ 70%; đến năm học 2025-2026 trở đi thực hiện tự chủ 100%.

Theo đó, các địa phương đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tổ chức triển khai nhiều giải pháp để thực hiện kế hoạch chuyển đổi các trường theo đúng lộ trình:

- Tuyên truyền vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường; công khai, niêm yết các văn bản chỉ đạo của các cấp và kế hoạch thực hiện lộ trình tự chủ của nhà trường cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị và cha mẹ trẻ nắm bắt kịp thời;

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; xây dựng khối đoàn kết trong đơn vị; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, tạo niềm tin cho phụ huynh an tâm gửi con đến trường; nhiều trường đã tổ chức cho trẻ ăn sáng tại trường, dạy thêm ngày thứ 7 và thời gian trả trẻ muộn hơn (từ 16h30 đến 18h); tổ chức dạy đàn organ, dạy aerobic cho trẻ mẫu giáo 4,5 tuổi (trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh)...

- Một số địa phương đã thực hiện việc luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên biên chế có hệ số lương cao sang các trường mầm non công lập lân cận trên địa bàn; tiếp nhận giáo viên trong biên chế có hệ số lương thấp và hợp đồng giáo viên trẻ có trình độ chuyên môn trên chuẩn theo quy định (Tuy Phước, Phù Mỹ, An Nhơn) để giảm mức thu học phí;

- Riêng thị xã Hoài Nhơn đã thực hiện sáp nhập Trường Mẫu giáo Bông Sơn vào Trường Mầm non Họa Mi thành Trường Mầm non Bông Sơn, sáp nhập Trường Mầm non số 1 Tam Quan vào Trường Mầm non Tam Quan thành Trường Mầm non Tam Quan và phân mức học phí theo đối tượng; bước đầu ổn định quy mô, ổn định tư tưởng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Kết quả: Từ năm học 2018-2019 đến học kỳ I năm học 2021-2022: đã có 04 trường đạt tỉ lệ tự chủ theo Nghị quyết; trong đó:

- Năm học 2018-2019: Trường Mầm non 19/5 (Phù Cát) đạt tỉ lệ tự chủ 58,90%/50%;

- Năm học 2019-2020: Trường Mầm non Phong Lan (Quy Nhơn) đạt tỉ lệ tự chủ 66,60%/50%, Trường Mầm non thị xã An Nhơn đạt tỉ lệ tự chủ 51,01%/50%, Trường Mầm non Quy Nhơn đạt tỉ lệ tự chủ 87,69%/70%.

(Chi tiết tỉ lệ tự chủ của các trường theo Phụ lục 02 đính kèm)

d) Đối với Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 (NQ 33)

Căn cứ NQ 33, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 86/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 quy định về cơ chế hỗ trợ kinh phí đối với các trường mầm non thuộc diện chuyển đổi sang loại hình trường công lập tự chủ hoàn toàn về tài chính trên địa bàn tỉnh Bình Định (QĐ 86). Theo đó, 13 trường mầm non công lập tự chủ hoàn toàn về tài chính được thu mức học phí ngang bằng với học phí các trường mầm non công lập trên cùng địa bàn, ngân sách nhà nước sẽ hỗ trợ kinh phí chi

thường xuyên còn thiếu theo quy định hiện hành.

Thực hiện QĐ 86, các địa phương đã tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp:

- Một số địa phương như Quy Nhơn, Tuy Phước, Phù Mỹ, Tây Sơn đã tiến hành sáp nhập những trường có quy mô nhỏ vào trường mầm non công lập tự chủ một phần về tài chính trên địa bàn đảm bảo trên địa bàn xã, phường, thị trấn có 01 trường mầm non công lập (theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập²).

- Bố trí kinh phí để tu bổ, sửa chữa, mua sắm và xây dựng mới cơ sở vật chất nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng giảng dạy, nuôi dưỡng trẻ trong thời gian đến (*Huyện Tây Sơn đã xây dựng một trường mầm non với đầy đủ các hạng mục công trình để tiến hành sáp nhập Trường Mầm non Tây Sơn vào Trường Mầm non Phú Phong; thị xã Hoài Nhơn đang đầu tư xây dựng Trường Mầm non Bồng Sơn với hạng mục nhà lớp học 2 tầng 10 phòng, nhà hiệu bộ 06 phòng; thành phố Quy Nhơn đang triển khai công tác đầu tư xây dựng Trường Mầm non Quy Nhơn...*).

- Các cơ sở giáo dục mầm non đã tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường; đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa (*tổ chức dạy đàn organ, dạy aerobic, dạy trẻ làm quen tiếng Anh...*); tập trung tu sửa, bổ sung, xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phong phú, đa dạng, hấp dẫn trẻ; tạo cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp, an toàn và thân thiện trong trường mầm non.

Nhìn chung, trong thời gian triển khai thực hiện NQ 33 và QĐ 86, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của 13 trường mầm non trong diện chuyển đổi phấn khởi, yên tâm công tác, không còn áp lực trong công tác tuyển sinh; có nhiều nỗ lực, cố gắng trong việc chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức dạy học để thu hút trẻ; giáo viên tận tâm, tận lực trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Đồng thời, phụ huynh học sinh yên tâm, phấn khởi tiếp tục gửi con em đến trường (do mức học phí ngang bằng các trường công lập tự chủ một phần trên cùng địa bàn).

3. Hiệu quả mang lại trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết

Qua quá trình 13 năm triển khai thực hiện cho thấy: các Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành về việc chuyển đổi các trường mầm non trên địa bàn tỉnh đã

² Hoài Nhơn sáp nhập 02 trường (Trường MN Hòa Mi sáp nhập vào Trường MN Bồng Sơn, Trường MN thị trấn Tam Quan sáp nhập vào Trường MN Tam Quan); Quy Nhơn sáp nhập 04 trường (Trường MN Hoa Mai sáp nhập vào Trường MN Hoa Sen, Trường MG Ngô Mây sáp nhập vào Trường MN 2/9, Trường MG Đống Đa sáp nhập vào Trường MN Phong Lan và Trường MG Trần Phú sáp nhập vào Trường MG Hương Sen); Tây Sơn sáp nhập Trường MN Tây Sơn vào Trường MN Phú Phong; Phù Mỹ sáp nhập Trường MG thị trấn Phù Mỹ vào Trường MN thị trấn Phù Mỹ; Tuy Phước sáp nhập Trường MG thị trấn Tuy Phước vào Trường MN Tuy Phước.

có ý nghĩa và hiệu quả thiết thực, góp phần đáng kể trong việc ổn định, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đối với cấp học mầm non trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

- NQ 27 đã chuyển thành công 109 trường mầm non bán công, dân lập sang công lập và công lập tự chủ một phần về tài chính đã hoạt động ổn định và phát triển; góp phần tăng quy mô trường lớp, tăng tỉ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trên địa bàn tỉnh vào năm 2015. Cán bộ quản lý, giáo viên của 109 trường được xếp vào ngạch viên chức; được hưởng lương và các khoản phụ cấp từ ngân sách nhà nước. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đã được các trường quan tâm đầu tư; phương pháp và hình thức giáo dục có nhiều đổi mới; trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần khi ở trường.

- Sự ra đời của NQ 33 đã kịp thời tháo gỡ những khó khăn chồng chất cho các trường, nhất là tại thời điểm xảy ra dịch bệnh Covid-19; tạo cơ hội cho các trường mầm non thuộc diện chuyển đổi có thời gian chuẩn bị các điều kiện để trở thành đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ, tự đảm bảo chi thường xuyên; có cơ hội được đầu tư cơ sở vật chất, tuyển dụng giáo viên, phát triển quy mô trường, lớp; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; góp phần củng cố công tác phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và tiến đến phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi trước năm 2030.

II. NHỮNG BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những bất cập, tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện

Bên cạnh những kết quả đạt được như đã nêu ở trên, trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết chuyển đổi 13 trường mầm non, mẫu giáo sang hoạt động theo cơ chế tự chủ hoàn toàn về tài chính đã gặp phải bất cập, tồn tại, hạn chế như:

a) Về cơ sở pháp lý

- Thực hiện tự chủ hoàn toàn về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ: chưa đủ cơ sở để thực hiện (chưa có quy chuẩn, quy định về mô hình trường mầm non chất lượng cao, không có cơ chế hoạt động cho loại hình trường công lập tự chủ hoàn toàn về tài chính...).

- Thực hiện tự chủ, tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP: còn nhiều bất cập, không thực hiện được; vì:

+ 13 trường nêu trên là đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ cơ bản, thiết yếu dịch vụ GDMN nên được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoặc hỗ trợ kinh phí để thực hiện; mức học phí chỉ được thu tối đa bằng 2 lần mức trần học phí do HĐND tỉnh ban hành cho trường công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên (theo điểm b khoản 2, Điều 9 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ).

+ Từ ngày 01/9/2024, trẻ em mẫu giáo 5 tuổi được miễn học phí và trong

những năm tiếp theo, trẻ em mẫu giáo 3,4 tuổi cũng sẽ được miễn học phí sau khi đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi (theo khoản 6, Điều 15 của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ).

b) Về cơ sở thực tiễn:

- *Cơ sở vật chất:*

Tuy các địa phương đã có nhiều cố gắng xây dựng, cải tạo, đầu tư cơ sở vật chất cho các trường nhưng sau 13 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, cơ sở vật chất của 13 trường vẫn chưa tương xứng với mức thu học phí ở mức cao hơn so với mặt bằng chung. Một số trường vẫn còn tình trạng phòng học xây dựng lâu năm không đạt chuẩn, xuống cấp; thiếu các phòng chức năng; trang thiết bị vừa thiếu vừa chưa đồng bộ không đáp ứng nhu cầu của trẻ nên khó thu hút trẻ đến trường. Bên cạnh đó, một số cơ sở GDMN tuyển sinh không đủ chỉ tiêu, thừa phòng học gây lãng phí trong đầu tư xây dựng (*Trường Mầm non thị xã An Nhơn thừa 07 phòng, Trường Mầm non thị trấn Phù Mỹ thừa 03 phòng...*).

Mặc dù Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND chỉ đạo các địa phương tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đầu tư cho 13 trường mầm non tự chủ để đủ khả năng và điều kiện thực hiện tự chủ, tự đảm bảo chi thường xuyên vào năm 2025, nhưng các địa phương chưa thực sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho các trường. Theo đó, tổng kinh phí thực hiện trong 03 năm của 13 trường là 21.155.226.000 đồng (*trong đó, Trường MN Hoa Sen: 8.586.744.000đồng, Trường MN Tam Quan: 4.029.123.000 đồng*).

(Kinh phí đầu tư CSVN, thiết bị theo Phụ lục 03 đính kèm)

- *Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên*

Hiện nay, số lượng bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của 13 trường là 363 người (tăng 111 người), nhưng tỉ lệ giáo viên trên lớp chỉ đạt 1,78 (còn thiếu 52 giáo viên theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT về định mức số lượng người làm việc trong cơ sở GDMN). Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của 13 trường tự chủ tài chính luôn bị áp lực bởi việc thuyên chuyển, nguy cơ không tuyển được trẻ phải đóng cửa trường, mất việc làm, nợ lương,... Điều này đã ảnh hưởng đến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường, tạo dư luận xã hội không tích cực. Giải pháp luân chuyển giáo viên lớn tuổi có hệ số lương cao để giảm mức thu học phí chỉ là giải pháp tình thế trước mắt, không mang tính ổn định lâu dài về đội ngũ, thiếu tính kế thừa và không thu hút được giáo viên giỏi về làm việc tại các trường.

- *Quy mô trường, lớp*

Đến nay, quy mô trường, lớp của 13 trường giảm đáng kể so với năm học 2011-2012 (giảm 10 nhóm, lớp và giảm 615 trẻ). Có 09/13 trường sau 13 năm thực hiện Nghị quyết, quy mô đã không còn đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT; vì vậy phải tiến hành sáp

nhập. Tuy nhiên, sau khi sáp nhập các trường mầm non công lập tự chủ một phần về tài chính với các trường công lập tự chủ hoàn toàn về tài chính trên cùng địa bàn, đã phát sinh tăng thêm nhiều điểm trường lẻ tại các khu dân cư, sử dụng chung cơ sở vật chất với trụ sở khu sinh hoạt nhân dân khu phố, diện tích chật hẹp, thiếu sân chơi, cách xa nhau... Do đó, việc tập trung đầu tư cơ sở vật chất, các phương tiện, trang thiết bị dạy học và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia gặp rất nhiều khó khăn (*thành phố Quy Nhơn*). Theo thống kê, đến nay có 10/13 trường không đủ điều kiện để xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

(Hiện trạng quy mô trường, lớp học theo Phụ lục 04 đính kèm)

- Mức thu học phí

Để thực hiện Nghị quyết, các trường áp dụng mức thu học phí tăng dần để đảm bảo lộ trình tự chủ về tài chính, đã tác động đến số lượng trẻ em ra lớp ngày càng giảm. Đặc biệt, tại thời điểm các năm học: 2019-2020, 2020-2021 và 2021-2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp các trường đã phải đóng cửa để phòng, chống dịch; trẻ em không đến trường; học phí thu theo năm học (9 tháng/năm³) không đảm bảo chi lương và các khoản phụ cấp theo lương (đủ 12 tháng) cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nhiều trường đã rơi vào tình trạng không có kinh phí để chi trả lương cho giáo viên (*Mầm non Bồng Sơn, Mầm non huyện Tuy Phước...*).

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tình hình kinh tế - xã hội cũng như thu nhập của người dân gặp nhiều khó khăn, nên việc tăng mức học phí theo lộ trình đã tạo ra áp lực cho người dân lẫn nhà trường trong công tác tuyển sinh. Theo lộ trình đề ra tại Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND, năm 2025 các trường sẽ hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Theo đó, dự kiến trường có mức thu học phí thấp nhất là: 1.395.000 đồng/trẻ/tháng, trường có mức thu học phí cao nhất là 2.155.000 đồng/trẻ/tháng.

(Chi tiết mức thu học phí theo Phụ lục 05 đính kèm)

Bên cạnh đó, mức cấp bù miễn, giảm học phí cho đối tượng chính sách (270.000đ/tháng cho đối tượng thuộc diện hộ nghèo, 135.000 đồng/tháng cho đối tượng thuộc diện cận nghèo) chưa đảm bảo tương ứng với mức thu học phí của các trường tự chủ hoàn toàn về tài chính, đã gây khó khăn cho những trẻ thuộc đối tượng chính sách đang theo học tại các trường này.

Thực tế, trong 13 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, các trường đã xây dựng và áp dụng tăng học phí theo lộ trình, nhưng mức tự chủ của các trường đạt rất thấp.

(Chi tiết tỉ lệ tự chủ theo Phụ lục 06 đính kèm)

Kinh phí để đảm bảo cho các trường hoạt động trong 13 năm qua chủ yếu là

³ Năm học 2019-2020 thu 7,4 tháng; năm học 2020-2021 thu 7,5 tháng.

từ ngân sách nhà nước (Ngân sách nhà nước đã cấp kinh phí để các trường đảm bảo chi thường xuyên, số tiền: 265.430.783.010 đồng).

(Chi tiết kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo Phụ lục 07 đính kèm)

Từ thực trạng nêu trên cho thấy: khi thực hiện mức tự chủ, tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với 13 trường mầm non sẽ rất khó thực hiện được. Mức thu học phí quá cao so với mặt bằng chung sẽ khiến cho các trường gặp khó khăn trong việc huy động trẻ ra lớp dẫn đến lãng phí về cơ sở vật chất; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không yên tâm công tác; mục tiêu phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi khó đạt được trước năm 2030.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Đến nay Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn chưa ban hành mô hình trường công lập chất lượng cao, HĐND tỉnh chưa ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật trên lĩnh vực giáo dục đào tạo nên các sở, ngành và địa phương còn lúng túng trong quá trình triển khai, thực hiện.

- Các trường công lập tự chủ hoàn toàn về tài chính nhưng hoạt động theo cơ chế trường công lập (không được tự chủ về cơ cấu tổ chức, nhân sự, kế hoạch giáo dục...). Trong khi đó, theo xu hướng phát triển chung, các trường mầm non tự thực được thành lập sau các trường này thì: cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị hiện đại, được tự quyết định về cơ cấu tổ chức, nhân sự, linh hoạt trong điều hành, đáp ứng được hầu hết nhu cầu của phụ huynh.

- Hầu hết phụ huynh có con trong độ tuổi mầm non đều có mức thu nhập thấp, nên khó có khả năng về tài chính để gửi con tại các trường công lập tự chủ hoàn toàn về tài chính (do mức thu học phí cao hơn các loại hình trường khác trên cùng địa bàn).

(Chi tiết học phí trên cùng địa bàn theo Phụ lục 08 đính kèm)

- Tại điểm d, khoản 2, Điều 9 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “Cơ sở giáo dục mầm non công lập tự đảm bảo chi thường xuyên phải đạt mức kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn của Bộ GDĐT thì được xác định mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế-kỹ thuật, định mức chi phí do cơ sở giáo dục ban hành; trình UBND cấp tỉnh để đề nghị HĐND tỉnh xem xét phê duyệt mức thu học phí”. Tuy nhiên, hiện nay tỉnh ta chưa ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo và hầu hết các trường không đạt mức kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Mặt khác, tại điểm b, khoản 2, Điều 9 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định: Mức trần của khung học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: “Tối đa bằng 2 lần mức trần học phí do HĐND tỉnh ban hành cho trường công lập chưa tự đảm bảo chi thường

xuân” (mức trần học phí khu vực thành thị được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP là 540.000đồng/trẻ/tháng, nếu áp dụng thì mức thu sẽ là: 1.080.000đồng/trẻ/tháng). Tuy nhiên, hiện nay tỉnh ta chưa áp dụng mức trần tối đa này (mức thu hiện nay là: 270.000 đồng/trẻ/tháng đối với khu vực thành thị, theo NQ số 33/2015/NQ-HĐND ngày 25/12/2015).

- Tại khoản 6, Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định: “*Trẻ em mầm non 05 tuổi không thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều này được miễn học phí từ năm học 2024-2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024)*”. Ngày 24/11/2023, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 42-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, trong đó xác định các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 (*tại mục II.2.2.2: hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi*) và nhiệm vụ, giải pháp củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (*tại mục III.6: từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi*). Nghị quyết số 42-NQ/TW đã đề ra mục tiêu đến năm 2030 phải hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Như vậy sau khi hoàn thành phổ cập, trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi sẽ được miễn học phí theo quy định.

- Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang cũng là một trong các yếu tố tác động đến tỉ lệ tự chủ của các trường kể từ tháng 7/2024.

b) Nguyên nhân chủ quan

Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc thực hiện chuyển đổi 13 trường mầm non công lập sang loại hình hoạt động tự chủ về tài chính chưa mang lại kết quả như mong muốn; bên cạnh những bất cập, vướng mắc từ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, còn có một số nguyên nhân chủ quan nhất định; đó là:

- Khi khảo sát, đánh giá và xây dựng phương án tự chủ hoàn toàn về tài chính của 13 trường đề lập, đề xuất phê duyệt Đề án còn mang tính chủ quan, chưa dự lường trước những thay đổi về văn bản pháp lý và những khó khăn, vướng mắc về điều kiện kinh tế xã hội ở địa phương.

- Các ngành chức năng trong công tác tham mưu, phối hợp, đề xuất các cơ chế chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ sở GDMN tự chủ hoàn toàn về tài chính còn bị động, lúng túng.

- UBND của 07 huyện, thị xã, thành phố (địa bàn có 13 trường trong diện chuyển đổi) chưa có sự quan tâm đúng mức, chưa nỗ lực và quyết tâm cao trong việc chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực để đến năm 2025 các trường đủ điều kiện đạt mức kiểm định chất lượng giáo dục để thực hiện tự chủ, tự

đảm bảo chi thường xuyên.

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo tại các địa phương liên quan và 13 trường mầm non thuộc diện chuyển đổi sang loại hình tự chủ hoàn toàn về tài chính triển khai Nghị quyết chậm; việc sáp nhập các trường có quy mô nhỏ, việc xây dựng Đề án, việc bố trí kinh phí để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, việc tuyển dụng giáo viên...chưa kịp thời; thiếu chủ động, linh hoạt trong việc tham mưu các cấp chuẩn bị các điều kiện để trở thành đơn vị sự nghiệp công tự chủ, tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở những bất cập, khó khăn, vướng mắc nêu trên; đồng thời, căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP: *“Các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu theo quy định của pháp luật chuyên ngành và pháp luật về ngân sách nhà nước, gồm: Các dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông...và các dịch vụ thuộc danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo các lĩnh vực quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này”* (theo đó 13 trường mầm non công lập trên là đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ cơ bản, thiết yếu dịch vụ giáo dục mầm non nên được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoặc hỗ trợ kinh phí); thì: Việc chuyển 13 trường mầm non, mẫu giáo sang loại hình trường công lập, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập từ năm 2025 là phù hợp và cần thiết.

Vì vậy, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh cho phép **chuyển 13 trường mầm non, mẫu giáo sang loại hình trường công lập, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập từ năm 2025.**

Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP nhằm:

- Xác định phương án tài chính cho 13 trường mầm non tự chủ hoàn toàn về tài chính từ năm 2025; tạo điều kiện thuận lợi cho các trường được tồn tại và phát triển; có mức thu học phí phù hợp, công bằng với các trường trên địa bàn; có cơ hội phát triển quy mô trường lớp, tránh lãng phí về cơ sở vật chất và nhân lực hiện có; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, góp phần củng cố công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và tiến đến phổ cập cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi trước năm 2030; phù hợp với quy định trẻ em mẫu giáo 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024-2025.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công được quy định tại Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Khuyến khích các đơn vị ở địa bàn có khả năng xã hội hóa cao, đạt mức kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành xây dựng mức học phí tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức học phí đồng thời phải bảo đảm mục tiêu giáo dục bắt buộc theo Luật Giáo dục 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành).

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về Đề án chuyển đổi các trường mầm non bán công, dân lập sang công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính và đề xuất Sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển 13 trường mầm non, mẫu giáo bán công sang loại hình công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ hoàn toàn về tài chính kèm theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo. /s/

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCP Lâm Hải Giang;
- Ban VH-XH;
- Các Sở: GDĐT, TC, NV, KHĐT;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K5, K9.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

File Phụ lục được đính kèm

